

## LỄ THẬT VỀ ĐỨC TIN

*Bài 23 - Đức tin quản lý các thứ ơn của Đức Chúa Trời ban cho như thế nào?*

*Phần 1- Con mắt của linh hồn người tin Chúa phải được soi sáng.*

Trong cuộc sống thuộc thể, khi một em bé vừa được sanh ra khỏi lòng mẹ, thì công việc đầu tiên của người hộ sanh là phải kiểm tra toàn bộ thân thể của đứa bé xem có được bình thường hay không, mà tín hiệu trước hết là đứa trẻ đó phải khóc được, tiếp đến là sự hoạt động của các chi thể, như chân, tay co duỗi cùng nhịp thở với màu sắc của thân thể, là biểu hiện của sức sống liên quan đến sự hô hấp hoạt động cung cấp đủ dưỡng khí cho thân thể và trước khi kết luận sự sống của em bé đó là an toàn với tiêu chuẩn sanh thường, thì người ta phải kiểm tra xem mắt của em bé đó có hoạt động tốt theo khả năng tự nhiên hay không. Khi công việc kiểm tra đó hoàn thành, bảo đảm sự sanh nở đó được gọi là sanh thường, không có điều gì đe dọa đến sự sống của em bé, bấy giờ người ta mới trao đứa trẻ đó cho người mẹ. Phản ứng đầu tiên của những người mẹ là được nhìn thấy con của mình vừa sanh ra đó có một thân thể khoẻ mạnh, không bị một dị tật nào cả và đặc biệt là người ta sẽ nhìn vào diện mạo xem nó là trai hay là gái, nó giống ai, mắt, mũi, môi miệng, đôi tai có được hoàn hảo không và người mẹ sẽ vui mừng khi thấy mắt của con mình mở to, sáng và linh hoạt.

Thế nhưng trong cuộc sống thuộc linh của người tin Chúa, thì người ta thường bỏ qua phần kiểm tra này, vì trước khi người ta chấp nhận có Đức Chúa Trời và quyết định tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì linh hồn của người ta vẫn đang ngồi trong bóng của sự chết, nghĩa là thân thể xác thịt của người ta vẫn còn đang bị ma quỷ cầm buộc và lừa dối, khiến người ta không tin mình có linh hồn, vì thế cho nên người ta đã dễ dàng tin vào những sự mà người ta gọi là sự mê tín (sự tin một cách mê muội), nghĩa là người ta bị ma quỷ lừa dối mà tạo ra các hình tượng hư không, hoặc bằng gỗ, bằng đá, bằng đất với đủ loại hình thể theo những sự tối tăm nơi tâm trí người ta mà tạo ra các hình dạng đó mà thờ lạy, mong được các thần mà họ tưởng tượng ra đó phù hộ mình, như Đức Giê-hô-va đã quở trách dân Y-sơ-ra-ên.

**Ê-sai 44:1-20: Bây giờ, hỡi Gia-cốp, tôi tớ Ta, hỡi Y-sơ-ra-ên mà Ta đã chọn, hãy nghe! Đức Giê-hô-va, là Đấng đã làm nên người, đã gây nên người từ trong lòng mẹ, và sẽ giúp đỡ người, phán như vậy: Hỡi Gia-cốp, tôi tớ Ta, và Giê-su-run mà Ta đã chọn, đừng sợ chi; vì Ta sẽ rót nước trên kẻ khát, cho suối chảy nơi đất khô. Ta sẽ đổ Thần Ta trên dòng dõi người, và phước lành Ta trên những kẻ ra từ người. Chúng nó sẽ nảy nở giữa đám cỏ, như cây liễu dựa dòng nước. Người này sẽ nói rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va; người kia xưng mình bằng danh của Gia-cốp, kẻ khác nữa lấy tay mình viết rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va, và xưng mình bằng danh Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va, là Vua và Đấng Cứu chuộc của Y-sơ-ra-ên, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán như vậy: Ta là đầu tiên và cuối cùng; ngoài Ta không có Đức Chúa Trời nào khác. Ai là kẻ kêu gọi như Ta, rao bảo và phán truyền điều đó từ khi Ta đã lập dân tộc xưa này? thì hãy rao truyền sự mai sau và điều chi sẽ xảy đến! Chớ kinh hãi và cũng đừng bối rối. Từ thuở đó Ta há chẳng từng rao ra cho các người biết sao? Các người làm chứng cho Ta. Ngoài Ta có Đức Chúa Trời nào khác không? Thật, chẳng có Vàng Đá nào khác; Ta không biết đến! Những thợ chạm tượng đều là hư vô, việc họ rất ưa thích chẳng có ích gì. Những kẻ làm chứng của họ không thấy và không biết, để họ mang xấu hổ. Ai là kẻ tạo một vì thần, đúc một tượng, mà không có ích chi? Nay, mọi kẻ làm bạn về việc đó sẽ bị nhục, những thợ đó chẳng qua là loài người! Họ hãy nhóm lại hết thảy và đứng lên! Chắc sẽ cùng nhau bị kinh hãi và xấu hổ. Thợ rèn lấy một thỏi sắt nung trên than lửa; dùng búa mà đập, dùng cánh tay mạnh mà làm; mặc dầu đói và kém sức; không uống nước và kiệt cả người. Thợ mộc giăng dây; dùng phẩn mà gạch; dẻo bằng cái chàng, đo bằng cái nhíp; làm nên tượng người, giống hình người tốt đẹp, để ở trong một cái nhà. Lại đi đốn cây bách; lấy cây tuyết tùng, cây dẻ, mà mình đã chọn trong các thứ cây trên rừng; trồng cây thông, mưa xuống làm cho lớn lên. Gỗ ấy người ta sẽ dùng mà chụm, lấy về mà sưởi. Cùng dùng để đun lửa hấp bánh; lại cũng lấy mà làm một vì thần, rồi thờ lạy nó, làm nó nên một tượng chạm mà quỳ lạy trước mặt nó. Họ chụm đi phân nửa trong lửa, còn phân nửa thì dùng mà nướng thịt, ăn cho no; hoặc sưởi cho ấm, và nói rằng: Hà! này ta sưởi đây; ta thấy ngọn lửa! Đoạn, gỗ còn thừa lại, làm một vì thần, tức là tượng chạm mình; cúi mình trước mặt nó mà thờ lạy, cầu nguyện nó mà rằng: Xin giải cứu tôi, vì ngài là thần của tôi! Những người ấy không biết và không suy xét; vì mắt họ nhắm lại để đừng thấy, lòng họ lấp đi để đừng hiểu. Trong bọn họ chẳng ai suy đi nghĩ lại, chẳng ai có sự thông biết khôn sáng mà nói rằng: Ta đã lấy phân nửa mà chụm; đã hấp bánh trên lửa than; đã quay thịt và ăn rồi; còn thừa lại, ta dùng làm một vật gốm ghiếc sao? Ta**

**lại đi cúi mình lạy một gốc cây sao? Người đó ăn tro, lòng mê muội đã làm cho lia bỏ đường, chẳng có thể tự cứu linh hồn mình, hay là nói rằng: Trong tay hữu ta há chẳng phải là đồ giả dối sao?**

Hết thấy mọi người tin Chúa đều đã từng sống trong thế gian đầy dẫy những sự mê tín đó, nên khi người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, cách mà người ta tin vốn đã cai trị nơi tâm trí xác thịt họ vẫn chưa được thay đổi, nghĩa là người ta tin theo trí khôn của xác thịt và người ta cho rằng Đức Chúa Trời là Thần Linh tối cao, nên Ngài có toàn quyền làm mọi sự cho họ. Bởi vì họ đã được nghe những người truyền giáo, những người làm chứng đạo mà linh hồn những người đó chưa được tái sinh, chưa được biết Lẽ thật của Nước Đức Chúa Trời, cứ theo lý thuyết mà dạy người ta rằng, Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nên khi người tin Chúa có cầu xin Ngài bất cứ điều gì, thì Ngài sẽ làm cho! Cách người ta đặt niềm tin của mình vào sự người ta nhìn vào những người có danh tiếng, có địa vị quyền thế, qua tài diễn thuyết, qua số đông, qua sự giàu có, qua những bằng chứng mà theo trí khôn của họ cho là đúng để chấp nhận, thì họ sẽ tin theo các dấu hiệu đó, chứ không phải là sự quyết định từ linh hồn mình.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về cách người ta nhận biết Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ.

**Giăng 1:15-51: Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Ấy là về Ngài mà ta đã nói: Đấng đến sau ta trỗi hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Vả, bởi sự đầy dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lẽ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết. Đây là lời chứng của Giăng, khi dân Giu-đa sai mấy thầy tế lễ, mấy người Lê-vi từ thành Giê-ru-sa-lem đến hỏi người rằng: Ông là ai? Người xưng ra, chẳng chối chi hết, xưng rằng mình không phải là Đấng Christ. Họ lại hỏi: Vậy thì ông là ai? phải là Ê-li chăng? Người trả lời: Không phải. Ông phải là đấng tiên tri chăng? Người trả lời: Không phải. Họ bèn nói: Vậy thì ông là ai? hầu cho chúng tôi trả lời cùng những người đã sai chúng tôi đến. Ông tự xưng mình là ai? Người trả lời: Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng, như đấng tiên tri Ê-sai đã nói. Những kẻ chịu sai đến cùng Giăng đều là người Pha-ri-si. Họ lại hỏi rằng: Nếu ông chẳng phải Đấng Christ, chẳng phải Ê-li, chẳng phải đấng tiên tri, thì cơ sao ông làm phép báp-têm? Giăng trả lời: Về phần ta, ta làm phép báp-têm bằng nước; nhưng có một Đấng ở giữa các ngươi mà các ngươi không nhận biết. Ấy là Đấng đến sau ta, ta chẳng đáng mở dây giày Ngài. Những việc đó đã xảy ra tại thành Bê-tha-ni, bên kia sông Giô-đanh, là nơi Giăng làm phép báp-têm. Qua ngày sau, Giăng thấy Đức Chúa Jêsus đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi. Ấy về Đấng đó mà ta đã nói: Có một người đến sau ta, trỗi hơn ta, vì người vốn trước ta. Về phần ta, ta vốn chẳng biết Ngài; nhưng ta đã đến làm phép báp-têm bằng nước, để Ngài được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên. Giăng lại còn làm chứng này nữa: Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, đậu trên mình Ngài. Về phần ta, ta vốn không biết Ngài; nhưng Đấng sai ta làm phép báp-têm bằng nước có phán cùng ta rằng: Đấng mà ngươi sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đấng làm phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Ta đã thấy, nên ta làm chứng rằng: Ấy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời. Ngày mai, Giăng lại ở đó với hai môn đồ mình; nhìn Đức Chúa Jêsus đi ngang qua, bèn nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời! Hai môn đồ nghe lời đó, bèn đi theo Đức Chúa Jêsus. Đức Chúa Jêsus vừa xây lại, thấy hai người đi theo mình, thì phán rằng: Các ngươi tìm chi? Thưa rằng: Ra-bi (nghĩa là Thầy), Thầy ở đâu? Ngài phán rằng: Hãy đến xem. Vậy, hai người đi, thấy nơi Ngài ở, và ở lại cùng Ngài trong ngày đó; lúc bấy giờ độ chừng giờ thứ mười. Trong hai người đã nghe điều Giăng nói và đi theo Đức Chúa Jêsus đó, một là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rô. Trước hết người gặp anh mình là Si-môn, thì nói rằng: Chúng ta đã gặp Đấng Mê-si (nghĩa là Đấng Christ). Người bèn dẫn Si-môn đến cùng Đức Chúa Jêsus. Ngài vừa ngó thấy Si-môn, liền phán rằng: Ngươi là Si-môn, con của Giô-na; ngươi sẽ được gọi là Sê-pha (nghĩa là Phi-e-rô). Qua ngày sau, Đức Chúa Jêsus muốn qua xứ Ga-li-lê, tìm Phi-líp, mà phán rằng: Hãy theo Ta. Vả, Phi-líp là người Bết-sai-đa, đồng thành với Anh-rê và Phi-e-rô. Phi-líp gặp Na-tha-na-ên, nói với người rằng: Chúng ta đã gặp Đấng mà Môi-se có chép trong luật pháp, và các đấng tiên tri cũng có nói đến; ấy là Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét, con của Giô-sép. Na-tha-na-ên nói rằng: Há có vật gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao? Phi-líp nói: Hãy đến xem. Đức Chúa Jêsus thấy Na-tha-na-ên đến cùng mình, bèn phán về người rằng: Đây, một người Y-sơ-ra-ên thật, trong người không có điều dối trá chi hết. Na-tha-na-ên thưa rằng: Bởi đâu thầy biết tôi? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trước khi Phi-líp gọi ngươi, Ta**

đã thấy người lúc ở dưới cây vả. Na-tha-na-ên lại nói: **Lạy thầy, thầy là Con Đức Chúa Trời, thầy là Vua dân Y-sơ-ra-ên!** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Vì Ta đã phán cùng người rằng Ta thấy người dưới cây vả, thì người tin; người sẽ thấy việc lớn hơn điều đó!** Ngài lại phán: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, các người sẽ thấy trời mở ra, và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con người.**

Lời Chúa trong câu 26 và 27 trên chép về việc linh hồn của Giăng báp-tít đã được biết rõ về chức vụ của mình, là phải ban bằng đường cho Chúa, mà con đường mà Giăng báp-tít phải ban bằng, nghĩa là làm cho bằng phẳng đó, là tư tưởng, là đường lối, là cách suy nghĩ, cách tin của loài người xác thịt đối với những sự mà Kinh-Thánh đã chép về Đức Chúa Jêsus Christ. Giăng báp-tít đã nói rõ rằng ông vốn không biết Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là từ khi ông được sanh ra trên đất này, cả linh hồn và xác thịt của ông chưa hề được thấy cũng như chưa hề được gặp Đức Chúa Jêsus Christ. Nhưng linh hồn của Giăng báp-tít luôn tỉnh thức về chức vụ của mình, là phải khiến cho lòng của người ta hạ mình xuống trước sự đến của Đức Chúa Jêsus Christ, nên linh hồn ông được Đức Thánh-Linh tỏ cho thấy dấu hiệu về sự Ngài sẽ ngự trên Đức Chúa Jêsus Christ và Giăng báp-tít đã thấy và nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ, không phải bằng con mắt của xác thịt, nhưng con mắt của linh hồn người và trách nhiệm của Giăng báp-tít phải đánh thức tư tưởng của người ta, khiến người ta nhận biết đường lối của họ phải được thay thế bằng đường lối của Đức Chúa Trời, hầu cho linh hồn họ được yên nghỉ.

**Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.**

Dân Giu-đa đã sai mấy thầy tế lễ, mấy người Lê-vi từ thành Giê-ru-sa-lem đến hỏi Giăng báp-tít rằng: **Ông là ai?** Vì thần linh của Ê-li ở trong Giăng báp-tít, nên người biết ý của những người hỏi mình là ai, ấy là họ không hề nhận biết ý nghĩa của Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh về chức vụ của người mở đường cho Chúa, là Đấng Christ, như đã chép trong sách tiên tri Ê-sai, nên Giăng báp-tít đã trả lời ngay rằng, mình không phải là Đấng Christ. Khi những người Giu-đa đó tiếp tục hỏi về thân phận của Giăng báp-tít, thì Giăng báp-tít đã trả lời họ y như Lời Đức Chúa Trời đã chép về mình, rằng: **Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng, như đấng tiên tri Ê-sai đã nói.** (Câu 23).

Hết thấy những người đã đến với Giăng báp-tít để chịu người làm phép báp-tem, hoặc là để thắc mắc về thân phận người, đều dùng trí khôn khi đến với Giăng báp-tít, chứ không phải bởi sự nhận biết của linh hồn.

Khi Na-tha-na-ên nghe Đức Chúa Jêsus phán rằng, Ngài đã thấy người lúc người ở dưới cây vả, nghĩa là khi Na-tha-na-ên đang ở dưới cây vả thì Đức Chúa Jêsus đã không có mặt ở đó, và linh hồn Na-tha-na-ên nhận biết đó là một dấu chỉ tỏ ra rằng, ấy là Thần của Chúa đã hiện diện khi người đang ở dưới cây vả, nên người nói với Đức Chúa Jêsus rằng: **Lạy thầy, thầy là Con Đức Chúa Trời, thầy là Vua dân Y-sơ-ra-ên!**

Tại điểm này, chúng ta có thể thấy hai hạng người mang danh là tuyển dân của Đức Chúa Trời, một hạng là những người Lê-vi và các thầy tế lễ, nghĩa là những người được Đức Giê-hô-va chỉ định vào chức vụ hầu việc Ngài nơi đền thờ của Ngài, nhưng những người đó lại không có sự hiểu biết về các Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh. Hạng người thứ hai, là dân đánh cá, vốn bị những người Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem coi họ là dân vô học, nhưng họ lại có sự hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời, được gọi là Luật pháp của Môi-se, đã chép trong Kinh-Thánh, nên họ truyền báo cho anh em mình đến với Đức Chúa Jêsus Christ. Na-tha-na-ên nhận biết Đức Chúa Jêsus không phải bằng trí khôn, vì linh hồn người đã có sự trông mong về sự đến của Đấng Christ, nên người nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là Con Đức Chúa Trời và là Vua dân Y-sơ-ra-ên.

Đức Chúa Jêsus phán với Phi-líp và Na-tha-na-ên rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, các người sẽ thấy trời mở ra, và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con người.** Đây là một phần thưởng rất quan trọng đối với hết thấy linh hồn nào có lòng trông đợi sự đến của Đức Chúa Jêsus Christ, vì chỉ có những linh hồn nào đã được phục hồi sự sống mình thì mới có thể thấy được quang cảnh thuộc về thần linh này mà thôi, đó là con mắt của người bề trong của những người tin Chúa, đã được phục hồi chức năng.

### **Điều gì có thể giúp cho con mắt của người bê trong của người tin Chúa được thấy Nước Đức Chúa Trời?**

Trong cuộc sống của xác thịt loài người, người ta biết tìm kiếm các loại thực phẩm có tác dụng bổ dưỡng cho các cơ phận bên trong thân thể của mình, như bổ gan, bổ thận, bổ não, bổ mắt, bổ xương, bổ máu thể nào, thì người tin Chúa cũng phải biết loại thực phẩm chức năng thuộc linh nào có thể giúp cho con mắt của linh hồn mình được sáng thể đó.

Mặc dù Đức Chúa Jêsus đã phán Ngài là bánh từ trên trời xuống, nghĩa là Lời Đức Chúa Trời được ví là bánh, là nước hằng sống, nhưng không phải là khi người ta đọc và thuộc lòng Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, thì ấy là người ta đã được ăn bánh và uống nước hằng sống của Đức Chúa Trời.

Trong tất cả các loại thực phẩm chức năng được người ta dùng để bổ xung dinh dưỡng cho từng cơ phận của thân thể loài người, thì các thực phẩm đó chỉ phát huy được tác dụng, khi người ta biết sử dụng, biết chế biến, biết áp dụng các loại thực phẩm đó đúng cách mà thôi, vì nếu người ta sử dụng, áp dụng, chế biến chúng sai cách, thì các chức năng vốn có trong thực phẩm đó sẽ bị giảm hoặc mất tác dụng, thậm chí là phản tác dụng.

Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh đó làm chứng cho Lẽ thật, nhưng người ta không thể dùng trí khôn của xác thịt mình mà biết Lẽ thật vốn đã được giấu trong văn tự đó, vì Lẽ thật chính là Nước Đức Chúa Trời, là Nước Thiên đàng, mà theo ý nghĩa của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ thì chữ **nước-kingdom** đó, có nghĩa là: **nền tảng của quyền phép, sự cai trị, hoàng tộc của nhà vua;**

Chúng ta có thể hiểu ý nghĩa của chữ **nền tảng** này qua ví dụ về đồng tiền (*hoặc giấy hoặc kim loại*) được lưu thông trong mỗi quốc gia, nếu muốn được sử dụng trong thị trường quốc tế, thì giá trị thật của đồng tiền đó phải được bảo lãnh bằng vàng ròng (9999), nghĩa là trong thương mại quốc tế, người ta sẽ quy đổi đồng tiền từ quốc gia này sang quốc gia khác căn cứ vào trị giá thật của đồng tiền của quốc gia đó, được hoán đổi theo giá trị của vàng nguyên chất, tính theo tiêu chuẩn là 9999. Nếu quốc gia nào sở hữu trữ lượng vàng 9999 này nhiều, thì sự thương mại của quốc gia đó với thị trường quốc tế sẽ dễ dàng hơn, vì quốc gia đó có số vàng dự trữ mạnh, bảo đảm việc thanh toán an toàn. Lượng vàng mạnh sẽ bảo đảm tiền tệ lưu thông an toàn và bền vững và được tín nhiệm trong khi giao dịch với quốc tế và như vậy, đồng tiền của quốc gia đó sẽ được gọi là đồng tiền mạnh, ví dụ như đồng Dollar của Mỹ chẳng hạn.

Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên và được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh có thể được ví như đồng tiền lưu thông trong một quốc gia và đồng tiền này có giá trị không thể thay đổi đối với sự sống của loài người xác thịt trên trái đất này. Luật pháp văn tự được bảo đảm tuyệt đối đối với sự sống của loài người xác thịt, nghĩa là những sự thuộc về sự sống của thân thể xác thịt, trong đó có sự phước hạnh và sự rửa sạch, mà hết thảy các thiên sứ trên trời, cũng như quyền lực của ma quỷ ở trong chốn không trung bao quanh trái đất này đều phải vâng phục, như loài người phải vâng phục vậy. Sức mạnh khiến cho Luật pháp văn tự này được vững bền vì Luật pháp này làm chứng cho một Luật pháp cao hơn, được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán ra từ miệng Ngài, mà Kinh-Thánh chép là bởi hơi thở của Ngài mà muôn vật được tạo dựng và tạo nên và có. Luật pháp văn tự này được bảo đảm muôn đời vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời hằng sống đã tạo nên Luật pháp để dắt dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm để đến nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời. Không có một thế lực nào có thể phá hủy được Luật pháp này, vì Luật pháp này là ý tưởng bình an của Đức Chúa Trời và là con đường dẫn loài người đến sự cứu chuộc mà sự cứu chuộc này là thuộc về sự khôn ngoan và mưu luận của Đức Chúa Trời, mà sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời là không thể dò.

Loài người không thể sử dụng các loại kim loại khác nhau để tạo ra vàng ròng (9999) thế nào, thì loài người xác thịt cũng không thể sử dụng bất kỳ một phương pháp nào, ngay cả điều mà thế gian ngày nay đang tán dương về cái gọi là trí tuệ nhân tạo đó để biết Lẽ thật. Lẽ thật còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Ngoài Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật ra, thì không có một người nào hay là một thiên sứ nào của Đức Chúa Trời có thể dùng trí khôn mình, hay là sức mạnh của mình để biết Lẽ thật. Luật pháp văn tự làm chứng cho những sự mà Luật pháp đó thuộc về và luật pháp này là con đường dẫn người ta đến với Đấng Christ, là Đấng cứu chuộc loài người và là Đấng duy nhất có quyền bảo lãnh cho linh hồn những người đã được chuộc bởi huyết của Ngài, mà được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật. Tùy theo những sự ban cho của Đức Thánh-Linh mà linh hồn của những người được bảo lãnh đó sẽ nhận biết Lẽ thật, cùng các thứ ơn thuộc về sự sống đời đời của Đức Chúa Trời. Các thứ ơn thuộc về sự sống đời đời đó có thể được ví như các cơ phận bên trong thân thể xác thịt của loài người vậy, vì nếu các cơ phận trong thân thể xác thịt của người ta mà bị bệnh, bị suy yếu, thì sự sống

của thân thể đó sẽ bị đe dọa đến sự chết và nếu một trong các cơ phận đó không được chữa lành, không được phục hồi, thì cơ phận đó sẽ chết và sự chết sẽ tiếp cận và huỷ hoại các cơ phận còn lại trong thân thể đó.

Vì loài người được tạo nên bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người, vậy nên chỉ có Lời Đức Chúa Trời mới có thể phục hồi sự sống cho loài người và chữa lành loài người mà thôi.

Mặc dù thế gian đang cố gắng sử dụng trí khôn của xác thịt mình để tận dụng các phần chi thể, các cơ phận của những người khác để tạm thời thay thế các phần chi thể hay là các cơ phận đã bị hư hoại trên thân thể của những người bị bệnh hay là bị tai nạn đó, nhưng người ta không thể sử dụng những sự đó mà duy trì sự sống hay là cứu rỗi linh hồn của người ta được, chưa kể đến những hiểm họa sẽ đến từ những bộ phận mà người ta đã cấy ghép và thay thế đó, vì công việc mà người ta đã và đang làm đó là vi phạm chủ quyền của Đức Chúa Trời, vì loài người là công việc do tay Đức Chúa Trời làm nên.

Con mắt của linh hồn loài người sống trong thế gian này, thậm chí là những người mang danh là người tin Chúa mà linh hồn họ chưa được tái sinh bằng quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh, thì mắt của những người đó vẫn chưa được mở ra và như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, thì mắt của những người đó còn đang ở trong sự mù, chưa được soi sáng và họ không thể sử dụng con mắt của thân thể xác thịt mình mà nhận biết được quyền phép của Đức Chúa Trời đã được giấu kín trong Luật pháp văn tự.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng tạo nên muôn vật bằng Lời được phán ra khỏi miệng Ngài, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng hơi thở của Ngài mà tạo nên muôn vật theo ý Ngài đã định. Luật pháp văn tự cũng ra từ miệng của Đức Chúa Trời, nhưng các Lời đó không được Đức Chúa Trời dùng để tạo nên muôn vật và như vậy, người ta không thể dùng các Lời văn tự đó để sửa chữa muôn vật, cũng giống như tất cả các lời được người ta chép xuống trong các sách hướng dẫn người khác làm đủ mọi thứ nghề, hoặc để chế tạo, hoặc để sửa chữa, hoặc để dạy dỗ người ta nơi thế gian này vậy. Các lời dạy đó không thể khiến cho người ta được khôn ra, hay là được chữa lành bệnh, hay là tạo nên các loại máy móc, vì tất cả các thông tin được chép trong các sách đó chỉ dẫn người ta đến với các kiến thức mà các lời đó làm chứng cho công việc mà những người đó đã làm ra, đã chế ra, đã sản xuất. Tất cả những sự chỉ dẫn, hướng dẫn đó không bảo đảm rằng, những người nào đã đọc chúng, thì sẽ làm được như vậy, vì những sự là tùy thuộc vào hoàn cảnh, điều kiện, ý chí của mỗi người đối với những sự dạy dỗ đó.

Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh là con đường dẫn linh hồn người ta đến với Đấng Christ, nhưng không phải hết thảy những người nào đã đọc các Lời đó thì đều sẽ đến được với Đấng Christ, vì Lời Chúa được chép thành văn tự đó, đều là thần linh và sự sống, cũng giống như trong các loại thực phẩm tươi sống mà người ta có thể tìm thấy và trồng được ở trên đất này vậy, thì không phải vì được gọi là thực phẩm, thì người ta đều có thể ăn tươi, ăn sống được, mà tùy theo loại và người ta phải có sự hiểu biết mà sử dụng các loại thực phẩm đó cho sự sống mình được an toàn, đó là người ta phải chế biến chúng đúng cách, thì người ta mới có thể gọi chúng là thực phẩm, nghĩa là đồ có thể ăn được cho sự sống của xác thịt mình.

Qua Lời Chúa đã chép trong sách Giăng 1:15-51 mà chúng ta vừa suy gẫm ở phần trước, chúng ta thấy hai hạng người, đều được gọi là dân Y-sơ-ra-ên, trong đó có các thầy tế lễ người Lê-vi và những người là dân đánh cá trong xứ Ca-na và xứ Ga-li-lê. Khi nói đến các thầy tế lễ người Lê-vi, là nói đến những người được Đức Giê-Hô-Va chọn cho được làm công việc nơi đền thờ của Đức Chúa Trời và họ là những người luôn có Kinh-Thánh ở bên mình, thế nhưng những người đó lại không nhận biết Giăng báp-tít là ai, dù Lời Chúa chép trong sách tiên tri Ê-sai đã có chép về người. Còn Anh-rê, Si-môn (Phi-e-rơ), Phi-líp và Na-tha-na-ên, vốn là dân đánh cá nơi biển Ga-li-lê, là thứ dân bị người ta khinh để là kẻ có tội, kẻ nghèo khổ, kẻ vô học, thì lại nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ và tìm theo Ngài, vì linh hồn họ biết Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã có chép trong Luật pháp của Môi-se.

Cả hai hạng người trên đều biết có Kinh-Thánh, biết có Đức Chúa Trời và biết có Đấng Christ, nhưng con mắt linh hồn của hai hạng người đó lại không có cùng sự hiểu biết về những sự đã chép trong Kinh-Thánh.

***Điều gì đã khiến cho con mắt của các thầy tế lễ người Lê-vi không nhận biết Giăng báp-tít là ai và họ cũng không biết Giăng báp-tít đó có phải là Đấng Christ hay không?***

***Điều gì đã khiến cho những người vốn là dân đánh cá, bị những người Giu-đa chê là kẻ vô học, lại tìm kiếm và biết Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét đó là Đấng Christ, là Con Đức Chúa Trời, là Vua dân Y-sơ-ra-ên?***

Câu trả lời được chép trong thư của sứ đồ Phao-lô gửi cho Hội-Thánh ở thành Ê-phê-sô.

Ê-phê-sô 1:1-23: Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Jêsus Christ: nguyện xin ân điển và sự bình an được ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ! Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thuộc linh ở các nơi trên trời, trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặt làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen. Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài. Vậy nên, sau khi tôi có nghe đức tin anh em hướng về Đức Chúa Jêsus và tình yêu thương đối với các thánh đồ, thì tôi vì anh em cảm tạ không thôi, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện. Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngôi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

Sứ đồ Phao-lô đã được Đức Thánh-Linh cảm động mà gửi thư cho những người được gọi là **các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô**, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Jêsus Christ.

Chúng ta thấy một điều lạ mà chúng ta thấy là những người được gọi là thánh đồ, là những người trung tín trong Đức Chúa Jêsus Christ đó, nhưng con mắt của linh hồn những người đó vẫn chưa được mở ra để nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ. Những người được gọi là thánh đồ đó là những người đã vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, lấy sự vác thập tự giá mình mà theo Đức Chúa Jêsus Christ làm tiêu chuẩn.

Thành Ê-phê-sô vào thế kỷ đầu tiên sau công nguyên này là một thành phố dưới sự cai trị của người La-mã được phát triển mạnh, là thành phố lớn thứ tư trên thế giới vào thời kỳ đó, với số dân khoảng hai trăm năm mươi ngàn người. Thành phố Ê-phê-sô đã được chỉ định là thành phố La-mã ở châu Á (Ê-phê-sô nằm về phía Tây của vùng Tiểu Á). Ê-phê-sô là một thành phố sầm uất trong thời kỳ của sứ đồ Giảng, sứ đồ Phao-lô, cũng có Ti-mô-thê theo cùng với sứ đồ Phao-lô. Hội-Thánh tại Ê-phê-sô được thành lập vào năm 53 A.D. qua chức vụ của sứ đồ Phao-lô và như vậy, Hội-Thánh được thành lập giữa một thành phố thuộc về dân ngoại, vì thế cho nên Hội-Thánh Ê-phê-sô có tầm ảnh hưởng rất quan trọng về Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus Christ đối với các vùng chung quanh. Ê-phê-sô được nhắc đến trong phần Kinh-Thánh Tân-ước khoảng hai mươi lần.

Sứ đồ Phao-lô đã bởi Đức Thánh-Linh dắt dẫn mà viết thư này (sách Ê-phê-sô) và gửi tới Hội-Thánh tại thành Ê-phê-sô qua Ti-chi-cơ (Tychicus), người quê ở A-si (tiểu Á) cùng với Ti-mô-thê (2 Ti-mô-thê 4). Đức Thánh-Linh đã dùng tôi tớ Ngài, là sứ đồ Phao-lô để lập Hội-Thánh Ngài tại Ê-phê-sô và qua sứ đồ Phao-lô mà cầu thay cho những người được gọi là thánh đồ và là những người trung tín trong Đức Chúa Jêsus Christ. Vì từ khi những người đó tiếp nhận và hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ cho đến bây giờ, họ vẫn chưa nhận được những sự họ cần phải có cho linh hồn mình, vì nếu họ không nhận được những sự mà những người đã Đức

Chúa Trời được chọn cho một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ đó phải có, thì họ không thể đạt tới được tiêu chuẩn thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật.

Chúng ta hãy xem sứ đồ Phao-lô đã cầu xin Đức Thánh-Linh ban cho những người được gọi là thánh đồ, là những người trung tín trong Đức Chúa Jêsus Christ đó điều gì.

**Ê-phê-sô 1:17-23:** **Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.**

Sứ đồ Phao-lô đã gửi thư này để khích lệ Hội-Thánh tại Ê-phê-sô về các phước hạnh thuộc linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho Hội-Thánh của Ngài và sứ đồ Phao-lô đã nhắc cho Hội-Thánh nhớ và biết rằng, trong sự đã định trước của Đức Chúa Trời mà hết thảy những người tại Hội-Thánh Ê-phê-sô đã được chọn và được lập nên để hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ, chứ không phải bởi công lao một người nào: **Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thuộc linh ở các nơi trên trời, trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặt làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi kỳ mẫn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen.**

Sứ đồ Phao-lô đã nhận biết đức tin của mọi người trong Hội-Thánh Ê-phê-sô đó luôn hướng về Đức Chúa Jêsus Christ và mọi người đều có sự yêu thương trong Hội-Thánh, nhưng nếu chúng ta để ý toàn bộ thư của sứ đồ Phao-lô gửi cho Hội-Thánh Ê-phê-sô, thì chúng ta thấy rằng, có rất nhiều Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này có niềm tin nơi Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là mọi người đều nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc và Ngài sẽ trở lại để đón những người yêu mến Ngài trở về thiên đàng với Ngài và vì thế mà mọi người trong Hội-Thánh đều có tình yêu thương theo trí khôn, nhưng họ lại quên phần trách nhiệm mà mọi người tin Chúa phải làm, đó là người tin Chúa phải là sự sáng của thế gian và mỗi người tin Chúa phải là một người lính thuộc linh: **“Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lẽ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ.”** (Ê-phê-sô 6:12-18).

Cho đến tận thời kỳ sau rốt này, tư tưởng tận hưởng sự bình an, tận hưởng sự phước hạnh cho xác thịt mình và chờ đợi sự được đón về thiên đàng trong hàng ngũ những người tin Chúa và trong nhiều hệ phái Tin-Lành trên đất này, đã bao phủ trên các tổ chức đó, khiến người ta trở nên hâm hấp, thậm chí như Chúa Jêsus đã

phán: có tiếng là sống, nhưng mà là chết, vì họ quên mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán.

**Ma-thi-ơ 5:14-20:** Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời. Các người đừng tưởng Ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trội hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.

Sứ đồ Phao-lô đã tỏ cho Hội-Thánh tại thành phố Ê-phê-sô biết rằng, ông đã cầu thay cho họ, vì họ đã không nhận biết và đã không cầu xin những sự mà linh hồn của mọi người tin Chúa cần phải nhận được từ nơi Chúa, hầu cho linh hồn họ có sức lực để hoàn thành phần trách nhiệm của mình trước sự cứu chuộc mà Đức Chúa Jêsus Christ đã ban cho họ: **“Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.”** (Ê-phê-sô 1:17-23).

Chữ **ban** - give<sup>G1325</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ ΔΙΔΩΜΙ - didomi, số 1325 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự ban cho, sự truyền cho, sự tặng cho, sự dành cho, sự phân phát cho, sự tỏ cho,*

Chữ **thần trí** - the spirit<sup>G4151</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ ΠΝΕΥΜΑ - pneuma, số 4151 ra từ chữ ΠΝΕΩ - pneo, số 4154 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thể khí, thể gió, hơi thở, thần linh, linh hồn, sự sống, trí tuệ;*

Chữ **sự khôn sáng** - wisdom<sup>G4678</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ ΣΟΦΙΑ - sophia, số 4678 ra từ chữ ΣΟΦΟΣ - sophos, số 4680 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *kiến thức, học thức, tính khôn ngoan, sự thông thái;*

Chữ **sự tỏ ra** - revelation<sup>G602</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ ΑΠΟΚΑΛΥΨΙΣ - apokalupsis, số 602 ra từ chữ ΑΠΟΚΑΛΥΠΤΩ - apokalupto, số 601 và chữ ΑΠΟ - opo, số 575 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự mở ra, sự vạch trần ra, sự để lộ ra, sự hiện ra, sự tiết lộ điều bí mật, sự dỡ bỏ những sự che đậy hoặc nơi chốn hoặc thời gian quá khứ hoặc hiện tại hoặc cho tương lai;*

Chữ **nhận biết** - the knowledge<sup>G1922</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ ΕΠΙΓΝΩΣΙΣ - epignosis, số 1922 ra từ chữ ΕΠΙΓΝΩΣΚΩ - epignosko, số 1921 và chữ ΕΠΙ - epi, số 1909 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự nhận ra, sự thừa nhận, sự công nhận, sự nhận thức rõ và sâu sắc, sự sáng suốt, sự hiểu biết, sự lĩnh hội, sự hiểu biết đầy đủ để qua sự hiểu biết đó mà nhận biết những sự có liên quan đến hoặc vật chất, hoặc nơi chốn, hoặc thời gian, hoặc số ít hay số nhiều, hoặc ở trên hay ở dưới, hoặc trước hoặc sau đó, hoặc hướng về, hoặc trách nhiệm của linh hồn đối với trách nhiệm của người tin Chúa được sự cứu chuộc;*

Khi còn ở với các môn đồ của mình, Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài: **“Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những**

**Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy.”** (Giăng 15:1-8)

Đức Chúa Jêsus không chỉ ra cho các môn đồ Ngài biết họ cần phải cầu xin điều gì, nhưng Ngài muốn các môn đồ của Ngài *cứ hằng ở trong Lời của Ngài*, thì sẽ họ sẽ biết họ cần phải cầu xin Ngài điều chi, hầu cho họ có thể kết nhiều quả cho Nước Đức Chúa Trời. Tại đây, Chúa Jêsus đã không yêu cầu các môn đồ của Ngài phải sống như thế nào và phải làm những công việc gì, mà Ngài phán về chính Ngài là gốc nho thật, còn các môn đồ của Ngài là các nhánh nho, mà chức năng của cây nho là sanh trái cho người ta ăn trái và uống rượu nho, là bóng về Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Sức mạnh khiến các nhánh nho sanh được nhiều trái là đến từ gốc nho, chứ không phải là tự mỗi nhánh có thể sanh trái, điều đó có nghĩa là, tự mỗi người tin Chúa không thể dùng sức riêng của xác thịt mình mà sanh ra các trái cho Nước Đức Chúa Trời, nhưng chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ hành động qua mỗi người thuộc về Ngài mà khiến người tin Chúa được sanh trái. Sự sanh trái nhiều hay ít là tùy thuộc vào tình trạng thuộc linh của mỗi người đối với Đức Chúa Jêsus Christ. Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh cáo hết thảy mọi người đã tin đến Ngài rằng: **Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy.**

Chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này là **làm chứng cho Lẽ thật**, là làm chứng về Nước Đức Chúa Trời mà ví dụ về trái nho và rượu nho thuộc linh là bóng về sức sống thật, sẽ bỏ lại linh hồn cho những người được cứu rỗi, là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đầu tư cho dân Y-sơ-ra-ên phải làm.

**Ê-sai 5:1-16: Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu Ta một bài ca của bạn yêu dấu Ta về việc vườn nho người. Bạn rất yêu dấu Ta có một vườn nho ở trên gò đất tốt. Người khai phá ra; cát bỏ những đá; trồng những gốc nho xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu. Vả, người mong rằng sẽ sanh trái nho; nhưng nó lại sanh trái nho hoang. Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ Ta xin các người hãy đoán xét giữa Ta với vườn nho Ta. Có điều chi nên làm cho vườn nho Ta mà Ta không làm cho nó chẳng? Cớ sao khi Ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? Nay, Ta sẽ bảo các người về điều Ta định làm cho vườn nho Ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; Ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tưới sửa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai gộc và chà chuôm; Ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa. Vả, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ được công chánh, mà này, có sự bạo ngược; trông được công bình, mà này, có tiếng kêu la. Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chừng nào chẳng còn chỗ hở nữa, và các người ở một mình giữa xứ! Đức Giê-hô-va vạn quân có phán vào tai tôi những lời này: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, những nhà ấy lớn và đẹp mà chẳng có người ở! Ấy vậy, mười mẫu vườn nho chỉ sanh được một bát rượu; một ô-me hạt giống chỉ được một ê-pha. Khốn thay cho kẻ dậy sớm dậy tìm kiếm rượu, chầy đến ban đêm, phát nóng vì rượu! Trong tiệc yến họ có những đàn cầm, đàn sắt, trống cơm, ống sáo và rượu nữa, nhưng chẳng thiết đến công việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của tay Ngài. Vậy nên, dân Ta phải bị bắt làm phu tù, vì không hiểu biết; kẻ sang nó chịu đói, chúng dân nó chịu khát. Vậy nên sự ham muốn của âm phủ đã rộng thêm, hả miệng vô ngần, sự vinh hiển nó, dân chúng nó, sự sang trọng nó và kẻ vui mừng giữa nó đều sa xuống đó. Kẻ hèn bị khuất; kẻ tôn trọng bị thấp hèn, con mắt người cao ngạo bị hạ xuống; song Đức Giê-hô-va vạn quân lên cao trong sự công chánh, Đức Chúa Trời là Đấng Thánh nên thánh trong sự công bình.**

Trách nhiệm của người tin Chúa là phải có sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời, mà Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời. Mà muốn sở hữu được sự hiểu biết Lời của Đức Chúa Trời thì người tin Chúa phải *hằng ở trong Lời Đức Chúa Trời*, nghĩa là người tin Chúa phải nhận biết chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, không phải chỉ là học thuộc lòng, mà là sự hiểu được ý nghĩa trọn vẹn của Lời Đức Chúa Trời và vâng phục hoàn toàn Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người.

Là người chẵn bầy chiên của Đức Chúa Jêsus Christ, thì phải chẵn cho bầy chiên được mập, mạnh theo đúng tiêu chuẩn về của tế lễ được dâng lên cho Đức Chúa Trời, là không vết, không tỳ, không chỗ trách được, chứ không phải là số lượng có bao nhiêu con chiên. Để có được bầy chiên như vậy, thì người chẵn phải nhận

biết nơi nào có cỏ xanh tươi, có mé nước bình tịnh, mà Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho đó, đã có đủ cho cả nhân loại trải các đời, nhưng người ta không thể bắt chiên của Đức Chúa Trời ăn Lời Chúa chép trong Luật pháp văn tự, vì Luật pháp văn tự là con đường dẫn người ta đến với Đấng Christ, chứ không phải là bánh, không phải là nước hằng sống, nhưng hết thảy các Lời văn tự đó sẽ được trở thành bánh và nước hằng sống thông qua quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ.

Nếu những người hầu việc Chúa mà không hằng ở trong Lời Đức Chúa Trời, thì thân thể xác thịt của người ấy vẫn còn là đồ dùng cho sự gian ác, bởi Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh là Luật pháp và Luật pháp đó chỉ cho người ta biết tội lỗi và cũng chỉ cho người ta biết làm thế nào để tội lỗi được bôi xóa, nghĩa là tội lỗi không còn cai trị thân thể xác thịt của người ấy nữa. Bấy giờ, khi tội lỗi không cai trị thân thể xác thịt của người nào, thì linh hồn của người đó sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ chấp nhận là môn đồ của Ngài, vì đó là phần thưởng của Đức Chúa Jêsus Christ dành cho linh hồn của người đó, chứ không phải là phần thưởng dành cho xác thịt của người ấy. Vì tự thân thể xác thịt của người ta không thể phục được Luật pháp, vì nó ra từ bụi đất và thân thể đó không biết Đức Chúa Trời và nó không có phần chi trong Nước Đức Chúa Trời. Thân thể xác thịt của loài người được Đức Chúa Trời tạo nên để làm đồ dùng về sự công bình, nghĩa là thân thể đó phải vâng phục sự quản trị của linh hồn. Để có thể quản trị thân thể xác thịt mình vâng phục trọn vẹn Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên) thì con mắt của linh hồn người đó phải được nhìn thấy Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là phải được nhìn thấy Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, vì quyền phép khiến cho những sự thuộc về sự sống của linh hồn là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Nhưng tự xác thịt của người ta không thể dùng khả năng nhìn của con mắt xác thịt mình mà thấy được Lẽ thật, mà muốn được thấy Nước Đức Chúa Trời, thì chính linh hồn của người tin Chúa phải hết lòng, hết sức, hết linh hồn mình mà kính sợ Đức Chúa Trời, mà những sự đó phải được chứng minh bằng hành động của người tin Chúa, như Lời Chúa đã chép: **“Cho nên có chép rằng: Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người. Vậy, hãy giữ cho khéo về sự ăn ở của anh em, chớ xử mình như người đại dột, nhưng như người khôn ngoan. Hãy lợi dụng thì giờ, vì những ngày là xấu. Vậy chớ nên như kẻ đại dột, nhưng phải hiểu rõ ý muốn của Chúa là thế nào.”** (Ê-phê-sô 5:14-17)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rõ về điều này, khi Ngài phán xét A-đam: **“Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.”** (Sáng thế ký 3:17-19).

Đức Chúa Jêsus đã phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài rằng: **Nếu các người hằng ở trong đạo Ta, thì thật là môn đồ Ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.** (Giăng 8:31-32)

Khi thân thể xác thịt của người tin Chúa vâng phục Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, thì điều đó chứng minh về sự linh hồn người ấy đã trở dậy để quản trị xác thịt mình, bắt phải vâng phục Luật pháp văn tự, còn được gọi là Luật pháp của tội lỗi (vì Luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi), như Lời Chúa đã chép:

**Rô-ma 7:14-25: Vả, chúng ta biết luật pháp là thuộc linh; nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.**

Trong câu 25 trên, sứ đồ Phao-lô đã nói đến hai Luật pháp, đó là **Luật pháp của Đức Chúa Trời**, tức là

Lẽ thật, là **Luật pháp của Thánh-Linh sự sống**. Còn **luật pháp của tội lỗi** là nói về **Luật pháp văn tự**, vì luật pháp văn tự chỉ cho người ta biết tội lỗi.

**Vậy Luật pháp của Đức Chúa Trời ở đâu?** Câu trả lời đó là **ở trong Luật pháp văn tự**, nhưng con mắt của loài người xác thịt không thể nhận biết được những sự đã được giấu trong Luật pháp văn tự, vì **Luật pháp của Đức Chúa Trời là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống**, là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**.

Như phần đầu của bài này chúng ta đã đề cập đến, đó người ta có thể chuyển đồng tiền thành thực phẩm, nghĩa là người ta phải có tiền để mua đồ ăn cho sự sống mình thế nào, thì sự sống thật của người tin Chúa cũng phải có sự trả giá để được hưởng sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình, như Chúa Jêsus đã phán:

**Lu-ca 12:32-40:** **Hỡi bầy nhỏ, đừng sợ chi; vì Cha các ngươi đã bằng lòng cho các ngươi nước thiên đàng. Hãy bán gia tài mình mà bố thí. Hãy sắm cho mình túi không hư, và của báu không hề hao kém ở trên trời, là nơi kẻ trộm không đến gần, sâu mọt không làm hư nát. Vì của báu các ngươi ở đâu, thì lòng cũng ở đó. Lưng các ngươi phải thắt lại, đèn các ngươi phải thắp lên. Hãy làm như người chờ đợi chủ mình ở tiệc cưới về, để lúc chủ đến gõ cửa thì liền mở. Phước cho những đầy tớ ấy, khi chủ về thấy họ thức canh! Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, chủ sẽ thắt lưng mình, cho đầy tớ ngồi bàn mình, và đến hầu việc họ. Hoặc canh hai, canh ba, chủ trở về, nếu thấy đầy tớ như vậy thì phước cho họ! Hãy biết rõ, nếu chủ nhà hay kẻ trộm đến giờ nào, thì sẽ tỉnh thức, chẳng để cho nó đào ngạch nhà đâu. Các ngươi cũng vậy, hãy chực cho sẵn sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ.**

Con mắt của linh hồn người tin Chúa phải nhìn thấy con đường mình phải đi, không phải chỉ là sự đọc thuộc Luật pháp và cố gắng giữ không cho thân thể mình phạm tội, mà là phải **trở nên người mới**, là người được dựng nên mới bằng quyền phép của **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**. Mà muốn nhận được quyền phép của **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời** thì người tin Chúa phải biết trách nhiệm của linh hồn mình, chứ không phải là lo cho thân thể xác thịt không phạm tội, vì không có một người nào lấy sức riêng của mình thắng được tội lỗi, nhưng chính quyền phép của Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, sẽ giải cứu, giải phóng và giải thoát linh hồn người ta ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, như Lời Chúa đã chép.

**Rô-ma 8:1-11:** **Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tội khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Và, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Và, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cơ tội lỗi, mà thần linh sống nhân cơ sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống.**

Ngay tại điểm này, có nhiều kẻ vì thiếu sự hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời, là những người không phải bởi Đức Thánh-Linh chỉ định vào chức vụ hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý riêng mình mà giảng sai ý nghĩa của Lời Chúa. Người ta chỉ có thể hiểu đúng nếu người dịch đúng trọn ý của một câu, trong khi những người dịch đã chia Lời Chúa thành hai câu, thay vì chỉ một câu mà thôi, và như vậy, người giảng phải giảng liền mạch ý nghĩa Lời Chúa cả câu 13 và 14 thành một câu mới trọn ý.

Câu 13 chép: **Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, tại đây chưa phải đã hết câu, vì chỉ có dấu phẩy (.) và mạch văn vẫn còn tiếp, đó là: hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh.**

Hết thấy mọi người tin Chúa phải thật cẩn thận khi suy gẫm Lời Đức Chúa Trời và phải biết rằng: Đức Chúa Jêsus Christ đã không chết thay cho bất kỳ một người nào, vì nếu thật là Chúa Jêsus đã chết thay, thì tại sao hết thấy những người tin Chúa vẫn còn phải đánh trận với thân thể hay chết của mình nữa?

**Nếu đã có một người nào đã trả tiền nhà thay cho chúng ta, thì chúng ta có còn phải trả tiền nhà cho chủ nhà đó nữa không?**

Chúng ta hãy nhìn xem Lời Chúa đã chép gì về điều này.

**Giăng 6:53-58:** Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời.

**Giăng 14:12-21:** Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.

**Ma-thi-ơ 20:28:** Ấy vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.

Sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ là bằng chứng phải có để chứng minh Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép khiến linh hồn những người nào đã tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, sẽ được sự sống lại và được sự sống đời đời, mà chính Đức Chúa Jêsus Christ đã phó sự sống mình để làm chứng cho quyền phép của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se), vì chính Ngài đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và cứ ở trong sự yêu thương của Đức Chúa Trời (Giăng 15:9-10-11). Sự làm chứng của Đức Chúa Jêsus Christ chỉ có tác dụng đối với những người nào nhìn chăm vào Đức Chúa Jêsus Christ, để nhận biết công việc của Ngài và làm theo, thì Đức Thánh-Linh sẽ soi sáng con mắt của linh hồn người đó nhận biết chân giá trị của sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ đó là bằng chứng thật về quyền phép của Đức Chúa Trời là ở trong Lời của Đức Chúa Trời.

Kinh-Thánh chép: **“Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị cơn thanh nộ, nhưng cho được sự giải cứu bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Đấng đã chết vì chúng ta, hầu cho chúng ta hoặc thức hoặc ngủ, đều được đồng sống với Ngài.”** (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:9-10)

Trọng ý nghĩa của chữ **đã chết vì** - **died for us** chúng ta đây không có nghĩa là chết thay, nhưng là vì chúng ta mà Ngài chịu chết, mà sự chết của thân thể xác thịt Ngài có ý nghĩa rất quan trọng, ngoài sự làm bằng chứng về quyền phép khiến linh hồn được sống lại mà cũng là sự sống lại của thân thể nữa, mà sự sống lại của thân thể đó không phải là thân thể được sự sống đời đời như linh hồn, mà là sự phục hồi chức năng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho thân thể đó, là đồ dùng về sự công bình, vì khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì thân thể xác thịt của loài người bị sự rửa sả cai trị và ma quỷ đã sử dụng thân thể xác thịt của loài người bị chúng cầm buộc thành đồ dùng về sự gian ác (Rô-ma 6:13).

Sự chết của thân thể xác thịt Đức Chúa Jêsus đã chịu đó là giá chuộc hết thấy tội lỗi của những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, vì Ngài Đấng đã tạo nên loài người và vì Ngài không hề phạm tội nên thân thể xác thịt mà Đức Chúa Jêsus đã mang đó có thể chuộc tội, là tội lỗi mà loài người từ A-đam cho đến tội lỗi của người ta đã phạm, trước khi những người ấy tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của sự sống mình, là điều mà hết thấy loài người không thể làm được để chuộc tội lỗi mình.

Quyền phép của **Luật pháp của Thánh-Linh sự sống**, được gọi là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời** khiến cho linh hồn của người tin Chúa được sự sống lại và đó là phần thưởng của Đức Chúa Trời dành cho những linh hồn nào hết lòng tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, chứ không phải bởi sự trung tín nhóm lại thờ phượng Chúa của thân thể xác thịt mà người ta nhận được.

Đức Chúa Trời công bình báo trả cho người ta tùy theo việc họ làm và như vậy, nếu người ta tìm kiếm cho xác thịt mình điều gì, thì người ấy sẽ gặt hái những sự thuộc về xác thịt, còn linh hồn người nào hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời và làm theo Lời Đức Chúa Trời để được sự sống lại cho linh hồn mình, thì linh hồn đó sẽ được gặt hái những sự mà linh hồn đã tìm kiếm.

**Sứ đồ Phao-lô đã kinh nghiệm được quyền phép Luật pháp của Thánh-Linh sự sống giải cứu linh hồn ông khỏi quyền lực của sự tội và sự chết như thế nào và Kinh-Thánh đã chép gì về điều này?**

Thi-Thiên 119:12-20: **Hỡi Đức Giê-hô-va, đáng ngợi khen Ngài. Xin dạy tôi các luật lệ Ngài. Tôi lấy môi thuật lại các mạng lệnh miệng Chúa phán ra. Tôi vui mừng về đường chứng cố Chúa, như thể vui mừng về của cải hiếm hịem. Tôi sẽ suy gẫm về giềng mối Chúa, chăm xem đường lối của Chúa. Tôi ưa thích luật lệ Chúa, sẽ chẳng quên Lời của Chúa. Xin Chúa ban ơn lành cho tôi tớ Chúa, để tôi được sống; Thì tôi sẽ giữ Lời của Chúa. Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự lạ lùng trong luật pháp của Chúa. Tôi là người khách lạ trên đất, xin chớ giấu tôi các điều răn Chúa. Linh hồn tôi hao mòn vì mong ước các mạng lệnh Chúa luôn luôn.**

Chữ của cải hiếm hịem - all riches<sup>H1952</sup> chép trong câu 14 trên, đó là chữ הַרְבֵּי - hown, số 1952 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giàu có, sự thịnh vượng, sự phong phú, của cải quý giá, thực chất căn bản có giá trị cao, sự đầy đủ, sự sung túc;*

Chữ ban ơn lành - deal bountifully<sup>H1580</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ גַּמַּל - gamal, số 1580 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đối xử hào phóng với.., sự báo đáp, sự bồi thường, sự trả lại, sự hoàn lại, sự làm cho chín chắn, sự ban thưởng cho;*

Chữ mở - open<sup>H1540</sup> chép trong câu 18 trên, đó là chữ גָּלַח - galah, số 1540 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mở ra, sự tiết lộ ra, sự tháo bỏ những sự che đậy, khiến cho hiện ra, khiến được tỏ ra, khiến cho được biết;*

Chữ mắt - eyes<sup>H5869</sup> chép trong câu 18 trên, đó là chữ עֵינַי - ayin, số 5869 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con mắt của thân thể, sự nhìn, bằng chứng phẩm chất của tinh thần, nguồn nước, nguồn sông,*

Chữ những sự lạ lùng - wondrous<sup>H6381</sup> things chép trong câu 18 trên, đó là chữ פְּלִאָה - pala', số 6381 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *những sự kỳ lạ, những sự kỳ diệu, những sự phi thường, những sự vượt trội, những sự lạ lùng, những sự mà người ta lấy làm khó hiểu,*

Chữ luật pháp - law<sup>H8451</sup> chép trong câu 18 trên, đó là chữ תּוֹרָה - towrah, số 8451 ra từ chữ יָרָה - yarah, số 3384 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *luật pháp, sự chỉ dẫn, sự điều khiển, sự chỉ huy, sự cai trị, sự truyền kiến thức cho; để giảng, để ném, để bắn tên, để tuân đổ, để dạy, để đào tạo;*

Thầy tế lễ E-xơ-ra, là người viết Thi-Thiên 119 này, là người mà Kinh-Thánh chép là: **E-xơ-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết trong những điều răn luật lệ của Đức Chúa Trời đã truyền cho Y-sơ-ra-ên**, biết có những sự lạ lùng trong Luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng không phải vì cố sự thạo biết **những điều răn luật lệ của Đức Chúa Trời** mà thầy tế lễ E-xơ-ra có thể biết được những sự lạ lùng, tức là những sự mâu nhiệm (là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời) được giấu trong các lời văn tự đó, vì kỳ đã định cho muôn vật được hoán cải đó chưa đến.

Trong bài trước chúng ta đã học và biết ý nghĩa của chữ **hoán cải** và **kỳ hoán cải** đã đến khi Đức Chúa Jêsus Christ đã hoàn thành giá cứu chuộc cho hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, mà trong số những người được chọn đó, có Phao-lô (Sau-lô).

Ga-la-ti 1:11-20: **Hỡi anh em, tôi nói cho anh em rằng, Tin Lành mà tôi đã truyền, chẳng phải đến từ loài người đâu; vì tôi không nhận và cũng không học Tin Lành đó với một người nào, nhưng đã nhận lấy bởi sự tỏ ra của Đức Chúa Jêsus Christ. Vả, anh em đã nghe lúc trước tôi theo giáo Giu-đa, cách cư xử của tôi là thế nào, tôi bất bố và phá tán Hội thánh của Đức Chúa Trời quá chừng; tôi tấn tới trong giáo Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi, tôi là người sốt sắng quá đỗi về cựu truyền của tổ phụ tôi. Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao truyền Con đó ra trong người**

ngoại đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và huyết. Tôi cũng không lên thành Giê-ru-sa-lem, đến cùng những người đã làm sứ đồ trước tôi, song tôi đi qua xứ A-ra-bi; sau rồi trở về thành Đa-mách. Kế đó, mãn ba năm, tôi lên thành Giê-ru-sa-lem, đặng làm quen với Sê-pha, và tôi ở với người mười lăm ngày; nhưng tôi không thấy một sứ đồ nào khác, trừ ra Gia-cơ là anh em của Chúa. Thật, trước mặt Đức Chúa Trời, tôi quyết rằng điều tôi viết cho anh em đây chẳng phải là điều dối.

1 Cô-rinh-tô 15:1-10: Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng đứng vững vàng trong đạo ấy, và nhờ đạo ấy, anh em được cứu rỗi, miễn là anh em giữ lấy y như tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em dầu có tin cũng vô ích. Vả trước hết tôi đã dạy dỗ anh em điều mà chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh; Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh; và Ngài đã hiện ra cho Sê-pha, sau lại hiện ra cho mười hai sứ đồ. Rồi đó, cùng trong một lần, Ngài hiện ra cho hơn năm trăm anh em xem thấy, phần nhiều người trong số ấy hiện bây giờ còn sống, nhưng có mấy người đã ngủ rồi. Đoạn, Ngài hiện ra cho Gia-cơ, rồi cho các sứ đồ. Rồi lại, sau những người ấy, Ngài cũng hiện ra cho tôi xem, như cho một thai sanh non vậy. Vì tôi là rất hèn mọn trong các sứ đồ, không đáng gọi là sứ đồ, bởi tôi đã bắt bớ Hội thánh của Đức Chúa Trời. Nhưng tôi nay là người thế nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vậy. Trái lại, tôi đã làm nhiều việc hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi.

Công vụ các sứ đồ 22:1-21: Hỡi các anh các cha, hãy nghe điều tôi đang nói với để bênh vực mình. Khi chúng nghe người nói tiếng Hê-bơ-rơ, thì càng chăm chỉ bội phần. Người bèn nói rằng: Tôi là người Giu-đa, sanh tại thành Tạt-sơ, trong xứ Si-li-si, nhưng nuôi tại đây, trong thành này, học nơi chân Ga-ma-li-ên, đúng theo trong luật pháp của tổ phụ chúng ta. Vốn tôi đầy lòng sốt sắng vì Đức Chúa Trời, cũng như các người hôm nay vậy. Tôi từng bắt bớ phe này cho đến chết, bất kỳ đàn ông đàn bà, đều xiềng lại và bỏ tù: về điều đó, thầy cả thượng phẩm cùng cả hội đồng trưởng lão đều làm chứng cho tôi; vì bởi những người đó mà tôi nhận được các thư gửi cho anh em thành Đa-mách, là nơi tôi toan đi, đặng bắt trói những người ở đó dẫn về thành Giê-ru-sa-lem để xử phạt. Vả, lúc tôi đang đi đường, gần đến thành Đa-mách, độ ban trưa, thình lình có ánh sáng lớn, từ trên trời giáng xuống, soi sáng chung quanh mình tôi. Tôi té xuống đất, và nghe có tiếng phán cùng tôi rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, làm sao ngươi bắt bớ Ta? Tôi trả lời rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Ngài phán: Ta là Jê-sus ở Na-xa-rét mà ngươi đang bắt bớ đây. Những kẻ đi với tôi thấy ánh sáng rõ ràng, nhưng chẳng nghe tiếng của Đấng phán cùng tôi. Tôi bèn thưa: Lạy Chúa, tôi phải làm chi? Chúa đáp rằng: Hãy chờ dậy, đi đến thành Đa-mách, ở đó người ta sẽ nói mọi điều đã truyền cho ngươi làm. Bởi cơ sự chói lọi của ánh sáng đó, thì tôi chẳng thấy được, nên những kẻ cùng đi nắm tay dắt tôi đến thành Đa-mách. Tên A-na-nia kia, là người nhân đức theo luật pháp, được các người Giu-đa trú tại Đa-mách đều làm chứng tốt, có đến tìm tôi; người đứng trước mặt tôi mà nói rằng: Hỡi Sau-lơ, anh tôi, hãy sáng mắt lại. Liên một lúc, tôi được sáng mắt, và xem thấy A-na-nia. Đoạn, người nói với tôi rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã định cho anh được biết ý muốn Chúa, được thấy Đấng Công bình và nghe Lời nói từ miệng Ngài. Vì anh sẽ làm chứng cho Ngài trước mặt mọi người, về những việc anh đã thấy và nghe. Bây giờ, anh còn trể nải làm chi? Hãy chờ dậy, cầu khẩn Danh Chúa mà chịu phép báp-tem và làm sạch tội lỗi mình đi. Đến lúc trở về thành Giê-ru-sa-lem, tôi đang cầu nguyện trong đền thờ, thì bị ngất trí; thấy Đức Chúa Jê-sus phán cùng tôi rằng: Hãy vội vàng, lập tức ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem; vì họ sẽ chẳng nhận lời ngươi làm chứng về Ta đâu. Tôi thưa rằng: Lạy Chúa, chính họ biết tôi từng bỏ tù những người tin Chúa và đánh đòn trong các nhà hội nữa. Lại khi Ê-tiên là kẻ làm chứng cho Chúa bị đổ huyết, tôi ở đó đành lòng và giữ áo xống những kẻ giết người. Chúa bèn phán cùng tôi rằng: Hãy đi, vì Ta toan sai ngươi đi đến cùng dân ngoại ở nơi xa.

Chính quyền phép của Đức Thánh-Linh đã khiến cho linh hồn của Sau-lơ (Phao-lô) được phục hồi chức năng nhìn và chức năng nghe, như Lời Chúa đã phán với A-na-nia rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã định cho anh được biết ý muốn Chúa, được thấy Đấng Công bình và nghe Lời nói từ miệng Ngài. Sứ đồ Phao-lô đã kinh nghiệm được quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Thánh-Linh của Đấng Christ, soi sáng con mắt của linh hồn ông và cũng như cho người nào Ngài muốn, vì Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán về chức

vụ mà Sau-lơ (Phao-lô) phải làm cho các dân, là nơi mà Đức Thánh-Linh đã định cho ông phải đến, đó là: **Vì anh sẽ làm chứng cho Ngài trước mặt mọi người, về những việc anh đã thấy và nghe.**

Cho đến những ngày sau rốt này, phần nhiều người tin Chúa vẫn nhìn vào Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh bằng con mắt của xác thịt mình, nên họ không nhìn thấy Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, mặc dù Lời Chúa đã chép về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, thông qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ mà khiến cho mắt của kẻ mù được thấy, cho tai của kẻ điếc được nghe, kẻ hà hiếp được tự do.

**Ê-sai 42:1-7:** **Này, đây tớ Ta đây, là kẻ Ta nâng đỡ; là kẻ Ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn Ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần Ta trên Người, Người sẽ tỏ ra sự công bình cho các dân ngoại. Người sẽ chẳng kêu la, chẳng lên tiếng, chẳng để ngoài đường phở nghe tiếng mình. Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dập tim đèn còn hơi cháy. Người sẽ lấy lẽ thật mà tỏ ra sự công bình. Người chẳng mòn mỏi, chẳng ngã lòng, cho đến chừng nào lập xong sự công bình trên đất; các cù lao sẽ trông đợi luật pháp Người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đấng đã dựng nên các tầng trời và giương ra, đã trải đất với mọi sự ra bởi nó, đã ban hơi sống cho dân ở trên nó, và thần linh cho mọi loài đi trên nó, có phán như vậy: Ta, Đức Giê-hô-va, đã kêu gọi Người trong sự công bình; Ta sẽ nắm tay Người và giữ lấy Người. Ta sẽ phó Người làm giao ước của dân này, làm sự sáng cho các dân ngoại, để mở mắt kẻ mù, làm cho kẻ tù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối tăm ra khỏi ngục.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này và Ngài đã phán dạy hết thảy mọi sự thuộc về sự cứu chuộc của Ngài mà Lời của Ngài là giao ước bền vững cho những ai tin cậy Danh của Ngài, nhưng những sự đó không tự nhiên đến với những người xưng mình là người tin Chúa mà không làm theo Lời Ngài đã phán.

**Ma-thi-ơ 6:19-34:** **Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. Vì chưng của cải người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó. Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sủa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là dường bao! Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa. Vậy nên Ta phán cùng các người rằng: đừng vì sự sống mình mà lo đồ ăn uống; cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc. Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao? Hãy xem loài chim trời: chẳng có gieo, gặt cũng chẳng có thâu trữ vào kho tàng, mà Cha các người trên trời nuôi nó. Các người há chẳng phải là quý trọng hơn loài chim sao? Vả lại, có ai trong vòng các người lo lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không? Còn về phần quần áo, các người lại lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào: chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; nhưng Ta phán cùng các người, dầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó. Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thể ấy thay, huống chi là các người! Ấy vậy, các người chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì? Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa. Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.**

Con mắt của linh hồn (lòng) người ta là sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời, cũng như bộ não của con trẻ vậy, khi nó được cha, mẹ, thầy, cô giáo dạy cho được hiểu biết điều gì, thì khi con mắt của thân thể xác thịt nó nhìn thấy điều gì, thì linh hồn nó sẽ căn cứ vào những sự mà nó đã được dạy dỗ mà giúp nó nhận biết tên, ý nghĩa của các vật mà nó nhìn thấy. Cũng một lẽ đó, nếu linh hồn của người tin Chúa mà không được dạy dỗ đúng theo Lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời, thì dù con mắt của người ấy có nhìn vào Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh, thì người ấy cũng không thể nhận biết được Lẽ thật của các Lời văn tự đó, ngay cả khi người ấy nhìn thấy những sự giải nghĩa từ Luật pháp văn tự sang Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, thì người đó cũng không nhận biết đó là Lẽ thật, mà ngược lại, người ấy sẽ cho những sự đó là sự dồ dại, như Lời Chúa đã chép:

**1 Cô-rinh-tô 1:18-31:** **Bởi vì lời giảng về thập tự giá, thì những người hư mất cho là điên dại; song về phần chúng ta, là kẻ được cứu chuộc, thì cho là quyền phép của Đức Chúa Trời. Cũng có Lời chép rằng:**

Ta sẽ hủy phá sự khôn ngoan của người khôn ngoan, tiêu trừ sự thạo biết của người thạo biết. Người khôn ngoan ở đâu? Thầy thông giáo ở đâu? Người biện luận đời nay ở đâu? Có phải Đức Chúa Trời đã làm cho sự khôn ngoan của thế gian ra đồ dại không? Vì, tại thế gian cậy sự khôn ngoan mình, chẳng nhờ sự khôn ngoan Đức Chúa Trời mà nhận biết Đức Chúa Trời, nên Ngài đành lòng dùng sự giảng đồ dại của chúng ta mà cứu rỗi những người tin cậy. Vả, đương khi người Giu-đa đòi phép lạ, người Gờ-réc tìm sự khôn ngoan, thì chúng ta giảng Đấng Christ bị đóng đinh trên cây thập tự, là sự người Giu-đa lấy làm gương xấu, dân ngoại cho là đồ dại; nhưng, về những người được gọi, bất luận người Giu-đa hay người Gờ-réc, thì Đấng Christ là quyền phép của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Bởi vì sự đồ dại của Đức Chúa Trời là khôn sáng hơn người ta, và sự yếu đuối của Đức Chúa Trời là mạnh hơn người ta. Hỡi anh em, hãy suy xét rằng ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn ngoan theo xác thịt, chẳng nhiều kẻ quyền thế, chẳng nhiều kẻ sang trọng. Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự dại ở thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế gian để làm hổ thẹn những sự mạnh; Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn hạ và khinh bỉ ở thế gian, cùng những sự không có, hầu cho làm những sự có ra không có, để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời. Vả, ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn ngoan, sự công bình, sự nên thánh, và sự cứu chuộc cho chúng ta; hầu cho, như có lời chép rằng: Ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa.

Đức Thánh-Linh đã cảm động sứ đồ Phao-lô đã cầu thay cho những người tin Chúa có lòng sốt sắng, nhưng thiếu sự hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời: “Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa.” (Ê-phê-sô 1:17-21).

Điều này không có nghĩa là, vì đã có người cầu xin Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ tự động ban cho mọi người tin Chúa mà sứ đồ Phao-lô đã cầu thay, vì trước khi Đức Chúa Jêsus Christ bị người ta bắt và đóng đinh trên thập tự giá, thì Ngài đã cầu xin Đức Chúa Cha *lấy Lẽ thật khiến các môn đồ của Ngài nên thánh*, và Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã nhận lời cầu xin của Đức Chúa Jêsus, nhưng chính các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải hành động trong đức tin và trong trách nhiệm của mình, đó là chính họ phải nhân Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà cầu xin điều họ muốn, thì Đức Chúa Cha sẽ ban cho họ. Người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình trước các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán. Người tin Chúa phải nhận biết tình trạng thuộc linh của mình, cùng môi trường thuộc linh của mình có phải là thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ hay không thông qua sự hạ mình mà cầu xin Đức Thánh-Linh tỏ cho mình biết, vì Đức Thánh-Linh biết rõ mọi sự và Ngài sẽ cho chúng ta được gặp Ngài, khi chúng ta tìm kiếm Ngài hết lòng.

Khải huyền 3:14-22: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Đây là Lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của ngươi; ngươi không lạnh cũng không nóng. Ước gì ngươi lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì ngươi hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả ngươi ra khỏi miệng Ta. Vả, ngươi nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song ngươi không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lóa lờ. Ta khuyên ngươi hãy mua vàng thử lửa của Ta, hầu cho ngươi trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho ngươi được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng ngươi khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt đặng thoa mắt ngươi, hầu cho ngươi thấy được. Phàm những kẻ Ta yêu thì Ta quở trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Đây, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với Ta. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngôi Ta, như chính Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngôi Ngài. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!